TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **100**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2026
V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Hải.
2. Ông Bùi Đình Hà.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Quang Văn Dù – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2026/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa 65/2026/QĐST ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 14/02/1994.
Trú tại: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An.
Số CCCD: 040194003xxx.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh ngày 05/01/1992.
Trú tại: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An.
Số CCCD: 040092003xxx.
(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2026 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn ngày 24/4/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh

Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Hà và anh T không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thu H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh Tài có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021. Quá trình làm đơn khởi kiện, chị H có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn anh Phạm Văn T đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Kết quả xác minh tại Công an xã T, tỉnh Nghệ An: Trong phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, anh Phạm Văn T hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An và không khai báo tạm trú đến địa phương nào khác. Anh Phạm Văn T, đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh truy nã về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, theo Quyết định số 1344 ngày 06 tháng 3 năm 2026.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Nghệ An: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An), đăng ký kết hôn giữa hai bên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T đã sống ly thân. Giữa chị H và anh T có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021. Chị H làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn Tdo chị Hà chưa có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn T và có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn anh Phạm Văn T đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn ngày ngày 24/4/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh T đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Chị H xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh T nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Phạm Văn T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021. Hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con và ý kiến của chị H xét thấy cần giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2026 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn T do chị H chưa có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Phạm Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2016 và Phạm Nhã U, sinh ngày 31/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2026 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn T do chị Hà chưa có yêu cầu.

Anh Phạm Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002337 ngày 07/4/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương